

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 50/2019/HSST
Ngày 17/7/2019.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Lương Thị Ngọc Hà.

**Các Hội thẩm nhân dân:* - 1. Ông Trần Đăng Thanh.

-2. Ông Tạ Văn Doanh.

** Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Vũ Thị Thu Trang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:*

Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1994 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S - sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị X - sinh năm 1972; Vợ: Vi Thị M - sinh năm 1995; Con: Trần Thị Thu H, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 43/2015/HSST ngày 29/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Trần Văn T 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2015 đến 04/6/2015). Ngày 21/8/2015 Trần Văn T chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 14/2/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Đến thời điểm phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên toà.

** Bị hại:*

Anh Lục Văn Đ - Sinh năm 1986 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú quán: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Vũ Thế P - Sinh năm 1993 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú quán: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 10/3/2019 anh Lục Văn Đ điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98E1-107.26, đi làm vườn tại thôn N, xã N, huyện L. Khi đến nơi anh Đ dựng xe mô tô ở rìa đường liên thôn tiếp giáp vườn của gia đình rồi để chìa khóa xe mô tô trong túi áo khoác màu đỏ và vắt áo ở đầu xe mô tô, sau đó anh Đ vào làm vườn. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi anh Đ đang làm vườn thì có Trần Văn T, sinh năm 1994, trú tại thôn K, xã H, huyện L đi bộ đến, thấy anh Đ mãi làm vườn, xung quanh không có ai nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Đ. T đến chỗ anh Đ hỏi đường đi vào doanh trại bộ đội 18, anh Đ chỉ đường cho T rồi quay lại làm vườn. Lúc này T quan sát thấy chiếc áo khoác của anh Đ vắt ở trên đầu xe mô tô, chỗ túi áo thò ra chiếc móc treo chìa khóa. T lấy chìa khóa xe mô tô ở túi áo ra và mở khóa điện xe mô tô rồi nổ máy xe điều khiển đi về hướng thôn K, xã H, huyện L. Lúc này anh Đ đang làm vườn nghe có tiếng xe nổ nên chạy ra chỗ dựng xe mô tô của mình thì thấy có một thanh niên mặc áo đen, đội mũ lưỡi trai màu đen điều khiển xe mô tô của mình đi. Còn T sau đó tiếp tục điều khiển xe đi xuống huyện L, trên đường đi T rẽ vào quán sửa xe gần công ty bao bì huyện L mượn cờ lê tháo lỏng ốc biển số ra rồi T đi tiếp một đoạn nữa thì dừng xe lại, dùng tay tháo biển kiểm soát ra vứt xuống mương nước gần đó. T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến thôn N, xã D, thành phố B thì dừng lại dùng tay tháo 02 gương chiếu hậu vứt ở khu vực sau nhà văn hóa thôn N. Sau đó T điều khiển xe quay về huyện L, trên đường quay về T vứt chiếc áo khoác màu đỏ của anh Đ ở rìa quốc lộ 31. Khi T điều khiển xe mô tô trộm cắp được của anh Đ về đến thị trấn C thì gặp lực lượng Công an huyện L yêu cầu T cho kiểm tra giấy tờ tùy thân và giấy tờ liên quan đến chiếc xe mô tô, do T không xuất trình được giấy tờ nên lực lượng Công an huyện L đã lập biên bản mời T về Công an huyện L làm việc. Tại Công an huyện L Trần Văn T khai nhận chiếc xe mô tô trên là do T trộm cắp được, đồng thời T giao nộp 01 xe máy mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, màu nâu, không gắn biển kiểm soát, số khung 239640, số máy 153637; 01 chìa khóa xe loại 04 cạnh, một đầu bằng nhựa có gắn móc bằng kim loại hình tròn màu trắng.

Sau khi bị mất trộm chiếc xe mô tô, cùng ngày anh Lục Văn Đ đã đến Công an huyện Lục Ngạn trình báo.

Ngày 11/3/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã đưa Trần Văn T đi đến các vị trí Thử vứt gương, biển số xe và chiếc áo khoác của anh Đ theo lời khai của T để tiến hành truy tìm thu giữ. Kết quả truy tìm được 02 chiếc gương chiếu hậu tại phía sau nhà văn hóa thôn N, xã D, Thành phố B, còn lại chiếc biển số 98E1-107.26 và 01 áo khoác màu đỏ không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐ ngày 11/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển số 98E1-107.26 giá trị ở thời điểm chiếm đoạt là 15.800.000 đồng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản nêu trên, ngày 03/4/2019 Trần Văn T tiếp tục thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Cụ thể: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/4/2019 T đang chơi game tại quán Internet nhà bà Giáp Thị B, sinh năm 1951, thuộc thôn P, xã H, huyện L thì gặp anh Vũ Thế P, sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã T, huyện L (là bạn của T) cũng đến chơi game. Quá

trình chơi game tại quán, T đã 03 lần hỏi mượn anh P chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu sơn đen để gọi cho bạn đều được anh P đồng ý. Khoảng 12 giờ trưa, T tiếp tục mượn điện thoại của anh P lần nữa để gọi cho bạn, lúc này T phát hiện thấy trong ốp lưng của điện thoại có số tiền 605.000 đồng nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại cùng số tiền trên để chi tiêu cá nhân. Lợi dụng anh P mải chơi game không để ý, T cầm điện thoại đi ra ngoài cửa quán internet và đi sang hướng công chợ K về nhà. Lúc này anh P thấy nghi ngờ nên rút sạc điện thoại và đi ra cửa quán thì không thấy T đâu, anh P đã gọi điện thoại cho T yêu cầu T mang trả điện thoại. T có hứa hẹn sẽ mang trả điện thoại nhưng sau đó anh P không thấy đem trả. Cùng ngày 03/4/2019, anh Vũ Thế P có đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn.

Ngày 04/4/2019, Trần Văn T đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 7 plus, màu sơn đen, số IMEI: 353816086095249 cho Cơ quan Công an huyện Lục Ngạn, được niêm phong vào phong bì thư dán kín ký hiệu “ĐT”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐ ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus 128Gb, màu đen, kiểu máy MN522LL/A, IMEI: 353816086095249; 01 chiếc ốp lưng điện thoại cho Iphone 7 plus, màu trắng, loại bằng nhựa Silicon giá trị ở thời điểm chiếm đoạt là 7.200.000 đồng.

Lời khai nhận của T phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKS-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” và từ 9 đến 12 tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” Tổng hợp bị cáo phải chịu từ 21 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 6; 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận định giá tài sản và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Bị hại anh P tại đơn xin vắng mặt không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/3/2019 tại đường liên thôn thuộc thôn N, xã N, huyện L, Trần Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98E1-107.26, trị giá 15.800.000 đồng của anh Lục Văn Đ. Đến khoảng 12 giờ ngày 03/4/2019, tại quán Internet nhà bà Giáp Thị B, thuộc thôn P, xã H, huyện L, Trần Văn T đã có hành vi mượn của anh Vũ Thế P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus 128Gb, màu đen, có ốp lưng, màu trắng, tổng giá trị 7.200.000 đồng, bên trong ốp lưng điện thoại có số tiền 605.000 đồng, mục đích để gọi cho bạn. Sau khi mượn được điện thoại T đã chiếm đoạt chiếc điện thoại và số tiền trên để sử dụng và chi tiêu cá nhân. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt của anh P là 7.805.000 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của anh Lục Văn Đ tự ý lấy chìa khóa mở khóa điện để lấy trộm xe máy của anh Đ mang đi sử dụng. Hành vi lợi dụng mối quan hệ bạn bè và lạm dụng sự tin tưởng của anh Vũ Thế P đối với T, T đã mượn điện thoại rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại và tiền của anh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố bị cáo theo Điều 173 và 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân trong quản lý tài sản nên phải lên một bản án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị Toà án xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” nay đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không chịu cải sửa lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” và “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Nhưng do bị cáo đã bị xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không chịu cải sửa mà còn tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” và “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên cần áp dụng Điều 38 và 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cao hơn mức khởi điểm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lục Văn Đ đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn Nâu, không có biển kiểm soát; đối với 01 áo khoác màu đỏ và chiếc biển số 98E1-107.26 anh Định không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Anh Vũ Thế P đã nhận lại chiếc điện thoại; Đối với số tiền 605.000 đồng anh P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng: Ngày 20/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn Nâu; 01 chiếc chìa khóa xe loại 04 cạnh một đầu bằng nhựa có gắn móc bằng kim loại hình tròn màu trắng; 02 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô, màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lục Văn Đ.

Ngày 12/4/2019 và 30/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động loại Iphone 7 Plus loại 128Gb, màu đen, có ốp lưng màu trắng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Thế P; Trả cho bà Hoàng Thị X (là mẹ đẻ bị cáo T) 01 chiếc áo khoác màu nâu đen, nhãn hiệu Guihang, size XL, áo kéo khóa, vai trái có hoa văn thêu chỉ trắng bên trái.

Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 15(mười lăm) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” và 10 (mười) tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 25(hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

* Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 6; 23; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà